

## REALITY OF MANAGEMENT OF CAREER GUIDANCE EXPERIENCE ACTIVITIES FOR STUDENTS IN HIGH SCHOOLS IN DISTRICT 3, HO CHI MINH CITY

Tran Dai Nghia\*, Nguyen Thi Nguyen  
Dong Thap University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p><b>Received:</b> 28/10/2024</p> <p><b>Revised:</b> 04/3/2025</p> <p><b>Published:</b> 04/3/2025</p>	<p>This study aims to evaluate the current status of management of career guidance experience activities of students in high schools in District 3, Ho Chi Minh City. To find out this situation, we conducted a survey in 5 high schools and used questionnaire survey methods in depth interview method, mathematical statistical method, using SPSS 22.0 software to calculate average score, ranking order and standard deviation. The results of the status survey we are processed according to a 5-level Likert scale, interview results were coded for analysis and evaluation. From analyzing the current research situation, it shows that there are still many inadequacies in management work, from the awareness of the importance of managing experiential and career activities to the implementation of inadequate management functions the average score of the survey results obtained is mainly at level 2, the level of "Less responsive". The results of this study are the basis for high schools in District 3, Ho Chi Minh City to propose appropriate management measures to meet the education quality goals according to the 2018 general education program.</p>
<p><b>KEYWORDS</b></p> <p>Manage</p> <p>Experiential activities</p> <p>Career guidance</p> <p>High school students</p> <p>High school</p>	

## THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP CỦA HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đại Nghĩa\*, Nguyễn Thị Nguyễn  
Trường Đại học Đồng Tháp

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p><b>Ngày nhận bài:</b> 28/10/2024</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 04/3/2025</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 04/3/2025</p>	<p>Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh ở các trường trung học phổ thông Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Để tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ở 5 trường trung học phổ thông và sử dụng các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp thống kê toán học, sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để tính điểm trung bình, thứ tự xếp hạng và độ lệch chuẩn... Kết quả khảo sát thực trạng được xử lý theo thang đo Likert 5 mức độ, kết quả phỏng vấn được mã hóa để phân tích đánh giá. Từ việc phân tích thực trạng, nghiên cứu cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế trong quản lý, từ việc nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đến việc thực hiện các chức năng quản lý còn bất cập, điểm trung bình các kết quả khảo sát thu được chủ yếu ở mức 2, mức "Ít đáp ứng". Kết quả nghiên cứu này là cơ sở để các trường trung học phổ thông Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p>
<p><b>TỪ KHÓA</b></p> <p>Quản lý</p> <p>Hoạt động trải nghiệm</p> <p>Hướng nghiệp</p> <p>Học sinh trung học</p> <p>Trung học phổ thông</p>	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11411>

\* Corresponding author. Email: [tdnghia@dthu.edu.vn](mailto:tdnghia@dthu.edu.vn)

## 1. Giới thiệu

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ “*Đổi mới với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Hoàn thành việc xây dựng chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn sau năm 2015. Bảo đảm học sinh trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng*” [1].

Bên cạnh đó, Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14 tháng 5 năm 2018 phê duyệt Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025*” đã xác định mục tiêu chung đó là: “*Tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quốc gia, hội nhập khu vực và quốc tế*” [2].

Theo quy định trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, giáo dục hướng nghiệp là một hoạt động giáo dục bắt buộc đối với học sinh trung học phổ thông (THPT). Hoạt động này cần phải được quản lý tốt để phát triển ở học sinh năng lực hướng nghiệp, để có khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước [3].

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là hoạt động giáo dục “do nhà giáo dục định hướng thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh (HS) tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai” [3].

Với nghiên cứu của mình tác giả Đinh Đức Lâm cho rằng phương pháp hoạt động trải nghiệm có ưu điểm nổi bật và mang lại kết quả rõ rệt trong giáo dục [4].

John Dewey, với triết lý giáo dục đề cao vai trò của kinh nghiệm chỉ ra rằng, những kinh nghiệm có ý nghĩa giáo dục giúp nâng cao hiệu quả giáo dục bằng cách kết nối người học và những kiến thức được học với thực tiễn. Ông cũng nhận thấy “*Cần phải cho trẻ lao động với các hình thức đa dạng của cuộc sống và được tiến hành ở mọi nơi như ở vườn trường, xưởng trường, dưới nhà bếp, ngoài công xưởng... qua đó trẻ phải học cách tự thiết kế, học cách tính toán, tìm tỉ lệ, tính giá trị thành phẩm, vật liệu, sử dụng các ngôn ngữ chuyên dùng, học cách trang trí nội thất*”. Ý định của ông là xóa bỏ ranh giới giữa nhà trường với đời sống [5].

Tác giả Nguyễn Tiến Hùng đã nghiên cứu vấn đề “*Quản lý học tập trải nghiệm*” đã chỉ ra rằng, để giải quyết các vấn đề thực tiễn, người học cần phải gắn lý luận với thực tiễn, đặc biệt là sự tham gia gắn kết của “*Nhà trường - Gia đình - Cộng đồng*” và phải trải nghiệm cụ thể để phản ánh những thông tin quan sát được, từ đó phân tích, củng cố kiến thức và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Tác giả đã đưa ra kết quả nghiên cứu quản lý hoạt động trải nghiệm thành công cần phải thực hiện quy trình “*lập kế hoạch – lãnh đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch - kiểm soát, đánh giá kết quả và phản hồi thông tin để cải tiến*” [6].

Nghiên cứu về “*Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - kinh nghiệm quốc tế và vấn đề của Việt Nam*”, tác giả Đỗ Ngọc Thống đã nhấn mạnh rằng: “*Lâu nay, chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam đã có HGDGD nhưng chưa được chú ý đúng mức, chưa hiểu đúng vị trí, vai trò và tính*

chất của các hoạt động đó; chưa xây dựng được một chương trình hoạt động đa dạng, phong phú và chi tiết với đầy đủ các thành tố của một chương trình giáo dục; chưa có hình thức đánh giá và sử dụng kết quả các HĐGD một cách phù hợp” [7].

Năm 2019, tác giả Lê Thị Hoài Thương qua kết quả nghiên cứu lý luận về HĐTN cũng khẳng định HĐTN có vai trò quan trọng trong trường THPT, góp phần hình thành nhân cách toàn diện của HS. Thông qua HĐTN có thể chuyển hóa kiến thức, kỹ năng thành phẩm chất, năng lực của HS một cách tự nhiên. Việc tổ chức HĐTN ở trường THPT được xem là một trong những cách thức phát huy vai trò sáng tạo của người học, giúp HS có những nhận thức, những trải nghiệm bổ ích, mới mẻ, đầy lí thú. Việc tham gia vào các HĐTN giúp HS phát triển các năng lực của chính mình, có kỹ năng nắm bắt nội dung chuyên môn nhanh hơn, hiểu kiến thức sâu sắc hơn, góp phần tích cực vào đời sống xã hội để trở thành những con người phát triển toàn diện. HĐTN ở trường THPT có những đặc trưng về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức [8].

Theo tác giả Nguyễn Văn Hạnh [9] việc “học tập trải nghiệm hướng nghiệp” là một lý thuyết học tập đóng vai trò trung tâm trong đào tạo theo năng lực. Với lý thuyết này, có thể được coi là cơ sở lý luận để các trường THPT áp dụng và triển khai nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra theo chương trình GDPT 2018.

Nghiên cứu của David Bevan, Claudia Kipka [10] chỉ ra rằng, kết quả HĐTN sẽ giúp cho người học phát triển học thuật. Tuy vậy, muốn đạt kết quả thì đòi hỏi có yếu tố tác động của quản lý, từ việc thiết kế chương trình, phương pháp, nội dung đến việc phát triển nguồn nhân lực tổ chức các HĐTN.

Tác giả Vũ Đình Hưng [11] đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (HĐTN, HN) và quản lý HĐTN, HN cho HS THPT tỉnh Tuyên Quang trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Từ đó, tác giả đã đề xuất được các giải pháp quản lý HĐTN, HN cho HS THPT tỉnh Tuyên Quang trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Tác giả Nguyễn Mậu Đức và cộng sự, với nghiên cứu “Xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục phổ thông mới” đã đưa ra kết luận: Để HĐTN ở trường phổ thông đạt chất lượng tốt đáp ứng mục tiêu GD, các nhà trường phổ thông cần có kế hoạch bồi dưỡng GV về kỹ năng xây dựng và tổ chức HĐTN, giao quyền tự chủ và khuyến khích tính linh hoạt, tính sáng tạo trong việc thiết kế nội dung, lập kế hoạch thực hiện cho các HĐTN, trong CTĐT của nhà trường [12].

Thời gian qua, cùng với cả nước, ngành giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM) nói chung và các trường THPT trên địa bàn Quận 3 nói riêng đã chủ động, tích cực trong chuẩn bị, triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở các cấp học; bước đầu đem lại những kết quả khả quan, góp phần khẳng định tính ưu việt của Chương trình GDPT 2018. Tuy vậy, thực tiễn ở các trường THPT trên địa bàn Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn gặp nhiều khó khăn trong quản lý. Bởi lẽ, nhiều trường đang lúng túng vì chưa hiểu rõ về tầm quan trọng của HĐTN, HN nhằm đáp ứng tốt việc phát triển phẩm chất, năng lực HS, dẫn đến không quan tâm đầy đủ đến công tác quản lý tổ chức HĐTN, HN cho HS. Từ thực tiễn này, chúng tôi thấy rằng cần có một nghiên cứu kỹ về lý luận và khảo sát, phân tích đúng thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp để có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi**

Để tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp thống kê toán học, sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để tính điểm trung bình, thứ tự xếp hạng và độ lệch chuẩn. Với cách chọn mẫu, khách thể khảo sát được phân bố ở 5 trường THPT trên địa bàn Quận 3, TP.HCM theo Bảng 1.

**Bảng 1.** Khảo sát cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) ở 05 trường THPT trên địa bàn Quận 3, TP.HCM. Tổng cộng 165 người

TT	Tên trường THPT	Khách thể khảo sát			Tổng số
		HT	PHT	GV	
1	Nguyễn Thị Minh Khai	1	2	35	<b>38</b>
2	Lê Quý Đôn	1	2	25	<b>28</b>
3	Marie Curie	1	2	40	<b>43</b>
4	Lê Thị Hồng Gấm	1	2	20	<b>23</b>
5	Nguyễn Thị Diêu	1	2	30	<b>33</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>5</b>	<b>10</b>	<b>150</b>	<b>165</b>

Để đo lường kết quả khảo sát định lượng, chúng tôi sử dụng thang đo đánh giá Likert 5 mức độ và được sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu thực trạng và đánh giá. Để tham chiếu các điểm trung bình theo thang đo Likert 5 với mức giá trị khoảng cách = (Maximum – Minimum)/n = (5-1)/5 = 0, 8

Như vậy, thang đo gồm Likert 5 mức sau:

**Mức 1:**  $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,8$

**Mức 2:**  $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$

**Mức 3:**  $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$

**Mức 4:**  $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$

**Mức 5:**  $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5,0$

## 2.2. Phương pháp phỏng vấn

Nghiên cứu tiến hành khảo sát ý kiến của 05 CBQL, 10 GV về HĐTN, HN cho HS ở các trường THPT và quản lý HĐTN, HN cho HS ở các trường THPT Quận 3, TPHCM bằng phiếu phỏng vấn sâu, hoạt động triển khai được tiến hành theo các bước sau:

- Xác định đối tượng cần được phỏng vấn: lập danh sách phỏng vấn: 05 CBQL gồm: Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng; 10 GV về thực trạng quản lý HĐTN, HN cho HS ở các trường THPT Quận 3, TP HCM. Để đảm bảo giữ gìn thông tin cho người được phỏng vấn sâu, chúng tôi mã hóa phiếu phỏng vấn như sau: Đối tượng phỏng vấn là CBQL: mã hóa CBQL đánh số từ CBQL01 đến CBQL05.

## 2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Sau khi thực hiện khảo sát, nhận, kiểm tra phiếu khảo sát có hợp lệ hay không, phiếu hợp lệ là những phiếu trả lời đầy đủ các câu hỏi, loại bỏ các phiếu chỉ trả lời một phương án khảo sát. Tiếp theo, phân loại các phiếu theo đối tượng khảo sát, thống kê bằng bảng tính Excel, số lượng trả lời từng phương án theo từng câu theo từng đối tượng khảo sát, cuối cùng sử dụng phần mềm SPSS 22.0 để xử lý số liệu nhằm tính điểm trung bình, thứ tự xếp hạng và độ lệch chuẩn.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học phổ thông Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của HĐTN, HN cho HS ở các trường THPT được thể hiện ở Bảng 2 theo các mức độ: ⑤. Rất quan trọng ④.Quan trọng ③.Phân vân ②.Ít quan trọng ①Không quan trọng.

Từ kết quả thu được ở Bảng 2 có thể rút ra những nhận xét sau đây: Đa số các đối tượng khảo sát đã nhận thức được tầm quan trọng của HĐTN, HN cho HS ở các trường THPT để đảm bảo mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên, mức độ nhận thức còn chưa cao, có 06/08 item ở mức 2, mức “Ít quan trọng”, cùng với độ lệch chuẩn thấp (<1,0) điều này cho thấy ý kiến trả lời khảo sát tập trung, kết quả có độ tin cậy, trong khi đó chỉ có 02/08 item ở mức 3, mức “Phân vân”. Kết quả này cho thấy thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của HĐTN, HN còn bất cập.

**Bảng 2.** *Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của HĐT, HN*

TT	Tầm quan trọng của HĐT, HN cho HS ở các trường THPT	CBQL; GV (N = 159)	
		Mức độ quan trọng	
		ĐTB	ĐLC
1	Đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông	2,47	0,79
2	Đáp ứng chuẩn đầu ra của giáo dục THPT	2,52	0,87
3	Khắc phục những hạn chế trong tổ chức HĐT, HN ở trường THPT hiện nay	2,73	0,89
4	Góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh	2,43	0,68
5	Tạo cơ hội cho học sinh có các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp	2,29	0,76
6	Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh	2,65	0,80
7	Học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp	2,19	0,87
8	Giúp học sinh tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai,	2,21	0,70

Như vậy, nhận thức về tầm quan trọng của HĐT, HN của CBQL, GV hiện đang là một điểm yếu trong thực trạng quản lý HĐT, HN cho HS ở các trường THPT Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên nhân của hạn chế trên có thể do nội dung HĐT, HN mới chính thức được đưa vào chương trình GDPT 2018 và bắt đầu thực hiện từ năm học 2022-2023 cho HS khối 10, cho đến năm học 2024-2025 cho HS khối 12 nên nhiều CBQL, GV còn nhận thức chưa thật đầy đủ. Mặt khác, các GV lâu nay luôn chỉ quan tâm đến việc dạy học mà ít quan tâm đến hoạt động giáo dục, trong đó HĐT, HN là hoạt động giáo dục bắt buộc để giúp học sinh hình thành được các phẩm chất năng lực theo mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018. Với thực trạng khảo sát này, cần phải có biện pháp để nâng cao hơn nữa việc nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của HĐT, HN cho HS ở các trường THPT Quận 3, TPHCM.

### 3.2. *Thực trạng lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh*

Thực trạng mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng việc xây dựng kế hoạch HĐT, HN cho HS được thể hiện ở Bảng 3, theo các mức độ:

- ⑤. Rất thường xuyên ④. Thường xuyên ③. thỉnh thoảng ②. Hiếm khi ①. Không thực hiện  
 ⑤. Rất đáp ứng ④. Đáp ứng ③. Phân vân ②. Ít đáp ứng ①. Không đáp ứng

**Bảng 3.** *Thực trạng lập kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh theo mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng ở các trường THPT Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh*

TT	Xây dựng kế hoạch	CBQL; GV (N = 159)			
		Mức độ thực hiện		Mức độ đáp ứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phân tích bối cảnh của nhà trường THPT (mặt mạnh, hạn chế, cơ hội, thách thức)	2,68	0,67	2,61	0,68
2	Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của HĐT, HN	2,66	0,65	2,64	0,63
3	Thiết kế chương trình, nội dung với những việc làm cụ thể	2,47	0,63	2,42	0,65
4	Lựa chọn các phương thức tổ chức HĐT, HN	2,44	0,69	2,38	0,64
5	Phân công tổ chức/cá nhân chịu trách nhiệm, thời gian, kinh phí, dự kiến các kết quả đạt được	2,39	0,61	2,35	0,63

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy điểm trung bình (ĐTB) mức độ thực hiện thu được từ (2,39) đến (2,68), so với thang đo Likert 5 mức độ thì có 03/05 item ở mức 2, mức “Ít thực hiện” và 02/05 item ở mức 3, mức “phân vân”, cùng với độ lệch chuẩn dao động từ (0,61) đến (0,69) < (1,0). Điều này cho thấy việc xây dựng kế hoạch HĐT, HN ở các trường THPT Quận 3, Thành phố

Hồ Chí Minh còn nhiều bất cập. Bởi lẽ, nếu nhà trường quan tâm đến chất lượng kế hoạch HĐTN, HN thì trước tiên phải phân tích bối cảnh của nhà trường, chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung chương trình cũng như các nguồn lực liên quan khác mới có thể dễ dàng hành động để đạt được mục tiêu đề ra.

Mặt khác, để rõ hơn về thực trạng lập kế hoạch, chúng tôi đã khảo sát CBQL, GV về mức độ “đáp ứng” thì ĐTB thu được từ (2,35) đến (2,64), theo thang đo Likert 5 mức thì kết quả này có 03/05 item ở mức 2, mức “ít đáp ứng” và có 02/05 item ở mức 3, mức “phân vân”, với độ lệch chuẩn từ (0,63) đến (0,68) < (1,0) cho thấy các ý kiến trả lời tập trung, kết quả có độ tin cậy. Điều này có thể nhận định rằng việc lập kế hoạch HĐTN, HN ở các trường THPT Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh còn bất cập, ít được quan tâm, điều này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng HĐTN, HN.

Bên cạnh đó, để rõ hơn về thực trạng, chúng tôi đã thực hiện phương pháp phỏng vấn sâu một số CBQL, GV, thu được các ý kiến trao đổi. Theo CBQL01, kết quả đánh giá này đã phản ánh một thực tế là, đối với kế hoạch tổ chức HĐTN, HN hiện nay, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục(HĐGD) ngoài giờ lên lớp trước đây, việc thiết kế chương trình và lựa chọn các biện pháp thực hiện kế hoạch HĐTN, HN cho HS THPT thường chưa được quan tâm một cách đầy đủ.

Đánh giá của CBQL và GV về mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN ở các trường THPT cao hơn so với mức độ đáp ứng. Điều này thể hiện ở điểm trung bình của từng biểu hiện khảo sát. Lý do của sự khác biệt trên là việc xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN ở các trường THPT chủ yếu là trách nhiệm của CBQL nhà trường, vì thế, họ nắm vững hơn công việc này. Như vậy, mức độ đáp ứng yêu cầu xây dựng kế hoạch tổ chức HĐTN, HN cho HS của CBQL còn chưa cao. Vì thế, cần thiết phải có biện pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực của CBQL và GV trong công tác quản lý HĐTN, HN cho HS ở các trường THPT.

Qua trao đổi phỏng vấn, GV08 chia sẻ: “Hiệu trưởng không bao giờ có kế hoạch phối hợp với các lực lượng liên quan, hầu như các trường hoàn toàn bị động, một phần do cấp trên không có kế hoạch chỉ đạo, một phần do điều kiện của các trường”.

Đồng quan điểm trên, GV06 chia sẻ: “Có kế hoạch hướng dẫn cho cha mẹ học sinh (CMHS) trong việc định hướng việc chọn ngành, nghề của HS ngay từ đầu năm học, tuy nhiên chỉ nói qua loa, chưa tập trung chủ chính vào nội dung tổ chức HĐTN, HN. Trong những buổi họp CMHS, lãnh đạo nhà trường cũng chủ yếu nhắc nhở CMHS chăm lo cho việc học tập các môn văn hóa của con em họ, việc thực hiện nội quy của nhà trường và một số quy định liên quan.”

Thực hiện phỏng vấn với một số CBQL thì hầu hết ý kiến cho rằng hiệu trưởng các trường không có kế hoạch hướng dẫn cho CMHS trong việc định hướng việc chọn ngành, nghề của các em.

CBQL05 cho biết thêm: “Các trường đều nghĩ rằng chức năng của họ chỉ dạy các môn văn hóa cơ bản, việc phối hợp với các lực lượng liên quan do các trung tâm dạy nghề, các cơ quan ở địa phương phải đảm nhiệm. Từ đó dẫn đến việc liên hệ, kết hợp với địa phương trong việc sử dụng hợp lý HS ra trường hầu như không có”.

Như vậy, từ kết quả nghiên cứu định lượng và định tính về thực trạng việc lập kế hoạch HĐTN, HN đều cho thấy đang còn bất cập cần được quan tâm đề ra những biện pháp thực hiện tốt hơn.

### **3.3. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**

Thực trạng mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng việc tổ chức thực hiện HĐTN, HN cho HS được thể hiện ở Bảng 4, theo các mức độ:

- ⑤. Rất thường xuyên ④. Thường xuyên ③. thỉnh thoảng ②. Hiếm khi ①. Không thực hiện  
 ⑤. Rất đáp ứng ④. Đáp ứng ③. Phân vân ②. Ít đáp ứng ①. Không đáp ứng

**Bảng 4.** *Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở các trường THPT theo mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng*

TT	Tổ chức thực hiện	CBQL; GV (N = 159)			
		Mức độ thực hiện		Mức độ đáp ứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Thành lập ban tổ chức và chỉ đạo HĐTN, HN cho HS	2,42	0,63	2,47	0,66
2	Xây dựng quy chế hoạt động của ban tổ chức và chỉ đạo HĐTN, HN cho HS	2,38	0,69	2,44	0,68
3	Tổ chức thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức HĐTN, HN ở trường THPT	2,64	0,61	2,66	0,68
4	Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN, HN cho các thành viên trong ban tổ chức và chỉ đạo	2,35	0,60	2,39	0,60
5	Huy động các nguồn lực phục vụ cho tổ chức HĐTN, HN cho HS	2,25	0,69	2,33	0,67
6	Xác lập mối quan hệ giữa ban tổ chức và chỉ đạo HĐTN, HN cho HS với các lực lượng giáo dục gia đình, xã hội	2,33	0,65	2,31	0,63

Kết quả Bảng 4 cho thấy có 05/06 item ở mức 2, mức “ít thực hiện” và 01/06 item ở mức 3, mức “phân vân”, cùng với độ lệch chuẩn dao động từ (0,60) đến (0,69) < (1,0), điều này cho thấy việc xây dựng kế hoạch HĐTN, HN. Bên cạnh đó, thực trạng tổ chức HĐTN, HN cũng đã khảo sát CBQL, GV về mức độ “đáp ứng” thì ĐTB thu được từ (2,31) đến (2,66), theo thang đo likert 5 mức thì kết quả này có 05/06 item ở mức 2, mức “ít đáp ứng” và có 01/06 item ở mức 3, mức “phân vân”, với độ lệch chuẩn từ (0,60) đến (0,68) < (1,0) cho thấy các ý kiến trả lời tập trung, kết quả có độ tin cậy. Điều này có thể nhận định rằng việc tổ chức các HĐTN, HN ở các trường THPT Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh còn bất cập, ít được quan tâm, điều này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng HĐTN, HN.

Bên cạnh đó, để rõ hơn thực trạng tổ chức HĐTN, HN chúng tôi đã phỏng vấn một số CBQL, GV và thu được các ý kiến cụ thể. Kết quả phỏng vấn, CBQL02 chia sẻ: “Khi được phân công tổ chức HĐTN, HN nhiều GV đã tỏ ra ngần ngại, băn khoăn do không nắm vững kiến thức, kỹ năng, phương pháp và các hình thức để tổ chức. Trong khi nội dung tổ chức HĐTN, HN khá đa dạng, phức tạp, tích hợp nhiều nội dung của kinh tế học, tâm lý học, giáo dục học...”. Cùng quan điểm trên, CBQL03 cho biết thêm: “Số GV tích cực nghiên cứu, tìm thêm tư liệu để đảm bảo tổ chức tốt HĐTN, HN còn rất ít, phần lớn số còn lại thì có đọc tài liệu để làm cho xong nhiệm vụ, chứ chưa đầu tư nghiên cứu và lựa chọn những nội dung phù hợp và cần thiết để triển khai”.

Mặt khác, khi trao đổi với GV09, chúng tôi được biết: “Hiệu trưởng không bao giờ ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể về tổ chức HĐTN, HN, cũng như đưa các vấn đề HĐTN, HN ra bàn bạc, trao đổi trong các cuộc họp. Bên cạnh đó, hiệu trưởng cũng không bao giờ chỉ đạo cho tổ chuyên môn hướng dẫn cho GV tích hợp nội dung TNHN vào bài dạy. Hơn nữa, nội dung HĐTN, HN còn được lồng ghép vào các môn văn hóa, các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt cuối tuần. Bởi thế, công tác tổ chức HĐTN, HN phức tạp hơn nhiều so với công tác giảng dạy các môn văn hóa”.

Như vậy, việc đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện HĐTN, HN theo đánh giá của CBQL và GV chủ yếu ở mức 2, Vì thế, để nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN, HN ở trường THPT, lãnh đạo các trường THPT cần có biện pháp tăng cường tổ chức thực hiện HĐTN, HN hiệu quả.

### 3.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng việc chỉ đạo thực hiện HĐTN, HN cho HS được thể hiện ở Bảng 5, theo các mức độ:

- ⑤. Rất thường xuyên ④. Thường xuyên ③. thỉnh thoảng ②. Hiếm khi ①. Không thực hiện  
 ⑤. Rất đáp ứng ④. Đáp ứng ③. Phân vân ②. Ít đáp ứng ①. Không đáp ứng

**Bảng 5.** Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh ở trường trung học phổ thông

TT	Chỉ đạo thực hiện	CBQL; GV (N = 159)			
		Mức độ thực hiện		Mức độ đáp ứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Chỉ đạo việc thực hiện mục tiêu HĐTN, HN cho HS ở trường THPT	2,63	0,62	2,69	0,69
2	Chỉ đạo việc thực hiện nội dung HĐTN, HN cho HS ở trường THPT	2,62	0,69	2,64	0,66
3	Chỉ đạo việc thực hiện phương pháp HĐTN, HN cho HS ở trường THPT	2,65	0,62	2,66	0,65
4	Chỉ đạo việc thực hiện hình thức HĐTN, HN cho HS ở trường THPT	2,68	0,65	2,69	0,65
5	Chỉ đạo việc đánh giá kết quả HĐTN, HN cho HS ở trường THPT	2,19	0,65	2,13	0,63
6	Chỉ đạo việc thực hiện phối hợp giữa nhà trường – gia đình và xã hội để tổ chức các HĐTN, HN cho học sinh	2,16	0,69	2,11	0,63
7	Chỉ đạo việc thực hiện cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ tổ chức các HĐTN, HN cho học sinh	2,44	0,63	2,31	0,67
8	Chỉ đạo việc thực hiện tài chính để tổ chức các HĐTN, HN cho học sinh	2,47	0,67	2,39	0,66
9	Chỉ đạo việc thực hiện bồi dưỡng đội ngũ GV tổ chức các HĐTN, HN cho học sinh	2,29	0,69	2,27	0,69

Kết quả Bảng 5 cho thấy có 05/09 item ở mức 2, mức “ít thực hiện” và 04/09 item ở mức 3, mức “phân vân”, cùng với độ lệch chuẩn dao động từ (0,62) đến (0,69) < (1,0), điều này cho thấy việc xây dựng kế hoạch HĐTN, HN. Bên cạnh đó, thực trạng tổ chức HĐTN, HN cũng đã khảo sát CBQL, GV về mức độ “đáp ứng” thì ĐTB thu được từ (2,11) đến (2,69), theo thang đo likert 5 mức thì kết quả này có 05/06 item ở mức 2, mức “ít đáp ứng” và có 04/09 item ở mức 3, mức “phân vân”, với độ lệch chuẩn từ (0,63) đến (0,69) < (1,0) cho thấy các ý kiến trả lời tập trung, kết quả có độ tin cậy. Điều này có thể nhận định rằng việc chỉ đạo các HĐTN, HN ở các trường THPT Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh còn bất cập, ít được quan tâm, điều này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng HĐTN, HN.

Để nắm rõ thực trạng có độ tin cậy, chúng tôi đã phỏng vấn GV05 chia sẻ: “Để việc tổ chức HĐTN, HN đạt hiệu quả, khả thi thì người làm công tác này phải đầu tư, nghiên cứu. Quan trọng hơn là phải có sự chỉ đạo, kiểm tra và giám sát của hiệu trưởng. Tuy nhiên, việc QL và chỉ đạo tổ chức HĐTN, HN chưa được làm thường xuyên, mà chủ yếu còn mang tính chất thời vụ.”

GV07 cho biết thêm: “Lãnh đạo nhà trường phân công người thực hiện các hoạt động này thường là những GV thiếu tiết chuẩn, giáo viên chủ nhiệm (GVCN). Trong các buổi sinh hoạt, GV chỉ truyền thụ một chiều, hầu như không có sự tác động trở lại từ phía HS, nhiều nội dung và hình thức trong tổ chức HĐTN, HN bị lãng quên nên hiệu quả không tốt”.

Trao đổi với một số CBQL, chúng tôi nhận được ý kiến cho rằng hiệu trưởng chưa có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho GV, chưa phân công các bộ phận theo dõi việc tổ chức HĐTN, HN. Đây là yếu tố quan trọng để các thành viên trong nhà trường biết được chức năng, nhiệm vụ của mình để thực hiện. Vai trò của hiệu trưởng các trường trong công tác quản lý HĐTN, HN còn mờ nhạt, chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình.

### 3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng việc kiểm tra thực hiện HĐTN, HN được thể hiện ở Bảng 6, theo các mức độ:

- ⑤. Rất thường xuyên ④. Thường xuyên ③. thỉnh thoảng ②. Hiếm khi ①. Không thực hiện  
⑤. Rất đáp ứng ④. Đáp ứng ③. Phân vân ②. Ít đáp ứng ①. Không đáp ứng

**Bảng 6.** Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học phổ thông

TT	Kiểm tra, đánh giá HDTN HN	CBQL; GV (N = 159)			
		Mức độ thực hiện		Mức độ đáp ứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá việc tổ chức HDTN, HN	2,38	0,65	2,44	0,65
2	Thiết kế bộ tiêu chí đánh giá việc tổ chức HDTN,HN	2,33	0,63	2,31	0,69
3	Lựa chọn phương pháp và hình thức đánh giá việc tổ chức HDTN,HN phù hợp	2,42	0,67	2,47	0,63
4	Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc tổ chức HDTN,HN	2,64	0,66	2,66	0,67
5	Xử lý kết quả sau kiểm tra, đánh giá việc tổ chức HDTN, HN	2,35	0,65	2,39	0,63

Lợi ích chính của việc kiểm tra, đánh giá HDTN, HN là giúp nhà trường xác định để đo lường chất lượng các HDTN, HN, đồng thời phát hiện ra những thiếu sót để điều chỉnh kịp thời. Tuy nhiên, kết quả thu được ở Bảng 6 cho thấy điểm trung bình về mức độ thực hiện từ (2,33) đến (2,64), kết quả này cho thấy có 04/05 Item ở mức 2, mức “Ít thực hiện” và 01/05 Item ở mức 3, mức “Phân vân”, cùng với độ lệch chuẩn từ (0,63) đến (0,67) < (1,0), các ý kiến trả lời khảo sát tập trung, chứng tỏ kết quả khảo sát có độ tin cậy. Cũng ở bảng 6, kết quả điểm trung bình của mức độ kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp từ (2,31) đến (2,66), độ lệch chuẩn từ (0,63) đến (0,69) < (1,0) chứng tỏ khảo sát tập trung, có độ tin cậy. Kết quả mức độ đáp ứng cũng nhận thấy được 04/05 Item ở mức 2, mức “Ít đáp ứng” và 01/05 Item ở mức 3, mức “Phân vân”. Như vậy, kết quả khảo sát mức độ thực hiện và mức độ đáp ứng cho thấy thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông Quận 3, TPHCM vẫn còn nhiều bất cập cần được khắc phục.

Để hiểu rõ hơn về thực trạng này, chúng tôi đã phỏng vấn các CBQL, GV và thu được các ý kiến như sau: CBQL02 và CBQL05 cho rằng việc kiểm tra đánh giá việc tổ chức HDTN, HN ở trường THPT, khó khăn nhất vẫn là xây dựng bộ tiêu chí phục vụ cho công tác đánh giá và xử lý kết quả sau kiểm tra, đánh giá việc tổ chức HDTN, HN.

Việc kiểm tra đánh giá kết quả HDTN, HN ở trường THPT còn hạn chế, kéo theo công tác kiểm tra, đánh giá HDTN, HN cho HS với nhiều bất cập. Việc xác định mục đích đánh giá và lựa chọn năng lực cần đánh giá, việc xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá có thể có trên văn bản song thực tế còn rất thiếu các công cụ để triển khai thực hiện; việc đánh giá thường không theo kế hoạch cụ thể. Hầu hết các trường được khảo sát chưa thiết kế bộ tiêu chí/kỹ năng thể hiện năng lực; chưa thể hiện việc lựa chọn công cụ để đánh giá kỹ năng (với phương pháp và hình thức đánh giá phù hợp); công cụ đánh giá và tổ chức kiểm tra, đánh giá còn thiếu thuyết phục; đặc biệt là việc xử lý kết quả sau kiểm tra, đánh giá HDTN, HN ở trường THPT chưa phù hợp. Điều này kéo theo kết quả của việc kiểm tra, đánh giá HDTN, HN thiếu tính khách quan. Như vậy, sự đáp ứng yêu cầu kiểm tra, đánh giá việc tổ chức HDTN, HN cho HS còn hạn chế. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tổ chức HDTN, HN cho HS ở trường THPT, cần có biện pháp khắc phục kịp thời.

Trên thực tế, hầu hết các CBQL được phỏng vấn đều nhận định: “Trong kiểm tra, đánh giá nói chung; kiểm tra đánh giá việc tổ chức HDTNHN ở trường THPT nói riêng, khó khăn nhất vẫn là xây dựng bộ tiêu chí phục vụ cho công tác đánh giá việc tổ chức HDTN, HN và xử lý kết quả sau kiểm tra, đánh giá việc tổ chức HDTN, HN”.

Qua phỏng vấn, GV04 chia sẻ: “Riêng về việc chọn nghề của các em HS, thực tế hằng năm tỉ lệ HS làm hồ sơ thi ĐH, CĐ gần như chiếm 100%, nhưng mỗi HS làm bao nhiêu bộ, bao nhiêu trường, nhóm ngành, nghề... về mặt nguyên tắc nhà trường đều nắm được. Còn kết quả HS đi học trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), học nghề hay tham gia vào thị trường lao động thì không trường nào nắm được.

Đồng quan điểm trên, GV01 cho biết thêm: “Nhà trường gần như không nắm được thông tin

về việc các em chọn ngành nghề có phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu của xã hội hay không. Đây là vấn đề rất quan trọng để nhà quản lý cần phải nhìn nhận. Giải quyết vấn đề này không đơn giản, nó đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, chính quyền địa phương, các trường CĐ, DH, TCCN và các doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất”.

#### 4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý HĐTN, HN ở các trường THPT Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy những bất cập trong công tác quản lý, từ việc xây dựng kế hoạch đến việc tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các HĐTN, HN. Trong khi đó, nhiều nghiên cứu về HĐTN, HN ở trong và ngoài nước đã khẳng định được tầm quan trọng của các HĐTN, HN. Do đó, để đạt được mục tiêu HĐTN, HN thì cần đến những tác động của nhà quản lý giáo dục một cách khoa học, chính xác. Từ những kết quả nghiên cứu này, chúng tôi có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường THPT Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn và bối cảnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Central Committee of the Communist Party of Vietnam term XI, Resolution, No.29-NQ/TW, dated , November 4, 2013 *about fundamentally and comprehensively innovating education and training*, Hanoi, 2013.
- [2] Prime Minister, Decision. No. 522/QĐ-TTg dated, May 14, 2018 approving Project "Career education and student stream orientation in general education in the period 2018-2025", 2018.
- [3] Ministry of Education and Training, Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT dated December 26, 2018 On Program of career guidance experience activities, issued together with the 2018 General Education Program.
- [4] D. L. Dinh, "Management of moral education management through experiential activities for high school students in Bu Gia Map district, Binh Phuoc province," *Dong Thap University Journal of Science*, vol. 12, no. 02S, pp. 141-152, 2023, doi: 10.52714/dthu.12.02S.2023.1091.
- [5] J. Dewey (translated by Pham Tuan Anh, 2012). *John Dewey on education*. Young Publishing House, Ho Chi Minh City.
- [6] H. T. Nguyen, *Make a strategic plan for educational development*. NCS lecture set. Hanoi, 2012.
- [7] T. N. Do, "Creative experiential activities from international educational experiences and Vietnamese issues," *Journal of Educational Sciences*, vol. 115, no. 1, pp. 13-16, 2015.
- [8] T. T. H. Le, "Organizing experiential activities for high school students," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, no. 19, pp. 42-47, 2019.
- [9] H. V. H. Nguyen, "Experiential learning: a learning theory that plays a central role in competency-based training," *Education Magazine*, vol. 14, no. 1, pp. 179-187, 2017.
- [10] D. Bevan and C. Kipka, "Experiential learning and management education," *Journal of Management Development*, vol. 31, no. 3, 2012, doi: 10.1108/02621711211208943.
- [11] H. D. Vu, "Managing personal liability for high school students in Tuyen Quang province in the context of educational innovation," Doctoral thesis in Educational Management, National Academy of Education Management, 2019.
- [12] D. M. Nguyen and N. T. Nguyen, "Building and organizing experiential activities in the new general education program," *Vietnam Journal of Educational Sciences*, no. 146, pp. 63-67, 2017.